

Bản án số: **107/2018/DS-ST**

Ngày: 17/12/2018

V/v “*Tranh chấp đòi tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Hiếu.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Hoàng Mích.

2/ Ông Bùi Tuấn Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2018 về việc “*Tranh chấp đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2018/QĐXXST - DS ngày 12 tháng 11 năm 2018 giữa:

** Nguyên đơn:*

Bà Lê Thị Bạch T, sinh năm 1958. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

** Bị đơn:*

Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1965. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/9/2018 bà Lê Thị Bạch T trình bày:

Bà T và bà Nguyễn Thị Mỹ H trước kia là chỗ quen biết, chòm xóm láng giềng, vào ngày 25/4/2002 (âm lịch), bà có cho bà H mượn 10 chỉ vàng 24K không có lãi và cam kết đến ngày 25/4/2003 sẽ trả nhưng sau đó bà H có trả 05 chỉ vàng 24K và không có trả nữa. Nên bà T khởi kiện yêu cầu bà H trả 05 chỉ vàng 24K, không yêu cầu tính lãi.

Trong lần hòa giải ngày 22/10/2018 thì bà T thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu bà H trả 04 chỉ vàng 24K. Các lần hòa giải tiếp theo ngày 12/11/2018 thì bà T thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu bà H trả 02 chỉ vàng 24K.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và những lời khai tiếp theo bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Bà thừa nhận lời bà T trình bày về việc vay mượn vàng ngày 25/4/2002 ÂL là đúng. Bà T đưa cho bà 5.000.000đ, đưa có lấy lãi, tiền lãi là 250.000đ/tháng, tiền lãi đóng được 2 năm đầu. Sau đó, không đóng lãi nữa mà trả vô tiền gốc, đưa bằng tiền, đưa nhiều lần, đến 29/7/2009 thì chốt lại bà đã trả được 5 chỉ. Sau đó bà H cũng trả lần hồi tính ra được 2 chỉ nữa, thì bà T nói “*mày gom trả tao 01 chỉ nữa thôi, đưa kiểu này thì nát tiền hết*” còn 2 chỉ còn lại thì cho luôn. Bà H mới gom trả được 1 chỉ vàng nữa, coi như thỏa thuận giữa hai bên bà H không còn nợ gì bà T. Nhưng đến nay bà T lại yêu cầu bà trả 4 chỉ vàng bà H không đồng ý.

Sau khi vay mượn thì toàn bộ giấy tờ đều do bà T giữ, bà H không có giấy tờ gì để cung cấp cho Tòa án về các lần trả tiền, cũng như trả lãi cho bà T.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.*

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử không vi phạm nghiêm trọng về tố tụng. Những người tham gia tố tụng đối với nguyên đơn chấp hành tốt theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, có thực hiện theo nội quy phiên Tòa; riêng bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa là không thực hiện theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T đối với bà H, buộc bà H phải trả cho bà T 02 chỉ vàng 24K. Bà T không yêu cầu bà H tính lãi suất nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bị đơn Bà Nguyễn Thị Mỹ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử, nhưng bà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bà là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đây là vụ án “*Tranh chấp đòi tài sản*” giữa nguyên đơn bà Lê Thị Bạch T đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo lời khai của bà Lê Thị Bạch T trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà xác định vào ngày 25/4/2002 Âm lịch, bà có cho bà Nguyễn Thị Mỹ H mượn 10 chỉ vàng 24K và cam kết đến ngày 25/4/2003 sẽ trả. Hai bên thừa nhận việc đưa vàng có lấy lãi, số tiền lãi hàng tháng thì các bên không thống nhất. Căn cứ theo lời khai của các bên tại phiên hòa giải, mặc dù bà T cho bà H vay bằng tiền là 5.000.000đ, tuy nhiên giữa các bên có thỏa thuận, 5.000.000đ tương đương trị giá của số vàng là 10 chỉ vàng 24k, loại vàng 9999, được các bên lập thành văn bản là tờ Biên nhận đề ngày 25/4/2002 ÂL, đồng thời bà H cũng thừa nhận có vay của bà T 10 chỉ vàng 24k. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định việc bà Nguyễn Thị Mỹ H có nhận của bà Lê Thị Bạch T 10 chỉ vàng 24k, loại vàng 9999, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày đã trả được cho bà T 8 chỉ vàng, còn lại 2 chỉ thì bà T cho luôn, nên không đồng ý trả cho bà T. Xét thấy, việc bà H khai bà T cho bà 2 chỉ vàng còn lại, bà H không có giấy tờ gì để chứng minh, đồng thời phía bà T không thừa nhận có cho bà H. Vì vậy, nay bà T khởi kiện yêu cầu bà H phải trả 02 chỉ vàng còn lại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[5] Bà T không yêu cầu bà H phải trả lãi đối với số vàng trên nên không xét đến. Ghi nhận việc bà T cũng không yêu cầu chồng bà H phải liên đới chịu trách nhiệm cùng bà H trả số vàng trên.

[6] Quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:*

Do yêu cầu khởi kiện của bà T được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí của 02 chỉ vàng 24K.

Lấy giá vàng tại thời điểm giải quyết là: 3.554.000 đồng/chỉ, cụ thể:

02 chỉ vàng 24K x 3.554.000 đồng/chỉ = 7.108.000 đồng x 5% = 355.400 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bạch T đối với bà Nguyễn Thị Mỹ H về việc “*Tranh chấp đòi tài sản*”.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ H phải trả cho bà Lê Thị Bạch T 02 (Hai) chỉ vàng 24K, loại vàng 9999.

3. Ghi nhận việc bà T cũng không yêu cầu chồng bà Hạnh phải liên đới chịu trách nhiệm cùng bà H trả số vàng trên.

4. Về án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu là 355.400đ (Ba trăm năm mươi lăm ngàn bốn trăm đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Lê Thị Bạch T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án. Đối với bà Nguyễn Thị Mỹ H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày), kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV - THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Trần Nguyễn Trọng Hiếu